

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CỎ LOA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học phổ thông Cỏ Loa.
2. Địa chỉ: Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
3. Thông tin người đại diện pháp luật:
 - Ông Lê Văn Chung
 - Chức vụ: Hiệu trưởng
 - Số điện thoại: 091517333
4. Địa chỉ email trường: c3coloa@hanoiedu.vn.
 - Số điện thoại: 02439610118
5. Loại hình cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.
6. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:
 - Sứ mệnh: Giáo dục nguồn nhân lực, nhân tài có tinh thần dân tộc, có nhân cách và trí tuệ thời đại thích ứng nhanh và hội nhập quốc tế.
 - Tầm nhìn: Xây dựng trường THPT có uy tín và chất lượng cao trong Huyện và thủ đô Hà Nội.
 - Giá trị cốt lõi: Đạo đức, trí tuệ, nghị lực, trách nhiệm, đoàn kết, khát vọng, sáng tạo trong cơ sở giáo dục.
 - Mục tiêu chiến lược: Xây dựng nhà trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế; thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường THPT Cổ Loa được thành lập ngày 19/11/1966 đến nay đã được 59 năm thành lập trường. Các thế hệ cán bộ- giáo viên- nhân viên và học sinh trường đã tiếp nối phát huy phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt”, viết nên trang sử truyền thống hào hùng, làm nên một dòng chảy lịch sử của niềm tin yêu, niềm tự hào về chất lượng giáo dục, đóng góp vào sự phát triển chung của giáo dục THPT trong Huyện và Thành phố Hà Nội.

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập trường: Số 4285/QĐ-UB ngày 24/7/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đổi tên Trường phổ thông trung học thành Trường Trung học phổ thông.

- Quyết định thành lập hội đồng trường số 32/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường, danh sách có 09 thành viên và Quyết định số 221/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường.

- Quyết định số 1352/QĐ-SGDĐT ngày 31/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa. Bổ nhiệm lại ông Lê Văn Chung sinh ngày 11/3/1969 tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa kể từ ngày 03/6/2024.

- Quyết định số 949/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa. Bổ nhiệm lại bà Đỗ Thị Định sinh ngày 01/8/1974 tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa kể từ ngày 04/6/2023.

- Quyết định số 800/QĐ-SGDĐT ngày 05/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa. Bổ nhiệm lại ông Trần Quý Nam sinh ngày 05/12/1975 tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Cổ Loa kể từ ngày 10/4/2024.



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

TT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			ThS	ĐH	CD	TC	THPT	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	TB	Kém
I	Cán bộ quản lý	3	3					1	2		3			
1	Hiệu trưởng	1	1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2					1	1		2			
II	Giáo viên	75	23	52				42	33		35	40		
1	Toán	12	6	6				6	6		6	6		
2	Lý	7	4	3				3	4		4	3		
3	Hóa	7	3	4				4	3		4	3		
4	Sinh	5	2	3				4	1		2	3		
5	Văn	10	3	7				3	7		6	4		
6	Địa	4	1	3				2	2		2	2		
7	Sử	5	2	3				2	3		2	3		
8	GDCD	2		2				1	1		1	1		
9	GDQP	2		2				2			1	1		
10	GDTC	3		3				2	1			3		
11	Công nghiệp	3	1	2				2	1		1	2		
12	Tin	3	1	2				2	1		2	1		
13	Anh	11	1	10				8	3		4	7		
14	Mỹ thuật	1		1				1				1		
III	Nhân viên	9	1	1	1	3	3							
1	Kế toán	1	1											
2	Thủ quỹ	1				1								
3	Y tế	1				1								
4	Thư viện	1				1								
5	NV thiết bị	1		1										
6	Giáo vụ	1			1									
7	Bảo vệ	3					3							

RUB

 HỌ

 0

 S

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân m ² /học sinh
I	Số phòng học	34	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	6,8
2	Số phòng học bộ môn	3	2
3	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	10	
4	Bình quân lớp/phòng học	46/31	
5	Bình quân học sinh/lớp	46	
III	Tổng số diện tích đất (m²)	14.503 m ²	
IV	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.000 m ²	
V	Tổng diện tích các phòng	6.371 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	55m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	58 m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	40 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	112 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300 m ²	
VI	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	366	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	15	1
2	Khối lớp 11	16	1
3	Khối lớp 12	15	1
VII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	Số học sinh/bộ
VIII	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	11	
4	Máy chiếu /vật thể	15	
5	Máy photocopy	03	
IX	Nhà vệ sinh	Số lượng	Đạt chuẩn
1	Nhà vệ sinh Giáo viên Nam/ nữ	04	X
2	Nhà vệ sinh Học sinh Nam/ nữ	06	X
X	Tài sản/thiết bị khác	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
2	Nguồn điện	X	
3	Kết nối internet	X	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
5	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC.

- Trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2009 và công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 từ ngày 09/01/2020 (giai đoạn 2020-2025)

- Thực hiện kế hoạch của Sở giáo dục và Đào tạo nhà trường đã thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 12 năm 2024 các tiêu chí đạt cấp độ 2. Đề nghị Sở giáo dục – Đào tạo Hà Nội tiếp tục cấp chứng nhận kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và công nhận lại Trường đạt trường chuẩn Quốc gia cấp độ 1 giai đoạn 2025-2030

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH.

1- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Thực hiện công khai theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2- Công khai các khoản thu năm học 2023-2024;

a- Thu theo quy định

* **Thu học phí:** (Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND thành phố Hà Nội ngày 04/7/2023 và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND thành phố Hà Nội ngày 29/3/2024)

- Mức thu: 95.000đ/học sinh/tháng (Thu 9 tháng/năm học)

- Đối tượng học sinh được miễn giảm học phí: Thực hiện theo quy định (Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

* **Bảo hiểm y tế học sinh:** Thực hiện thu theo công văn số 62/BHXXH-BPT ngày 29/8/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Đông Anh về hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2023-2024.

- Mức đóng = Mức lương cơ sở x 4,5% x số tháng tham gia tại thời điểm đóng tiền trong đó: HSSV đóng 70%; Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%.

+ Đối với khối 10, 11: Mức thu BHYT 1 năm /học sinh: $1.800.000đ \times 4,5\% \times 70\% = 56.700$ đồng/tháng x 12 tháng = 680.400 đồng/học sinh (Giá trị thẻ từ 01/01/2024 đến 31/12/2024).

+ Đối với khối 12: Thu 9 tháng tại trường. Giá trị thẻ tháng 01/01/2024 đến ngày 30/9/2024: 56.700 đồng x 9 tháng = 510.300 đồng.

b. Các khoản thu khác (thu thoả thuận)

* **Nước uống:** Căn cứ quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 về quy định thu và sử dụng các khoản thu khác trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Mức thu: 12.000đ/học sinh/tháng (thu 9 tháng)

* **Học thêm:**

Căn cứ vào Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Mức thu: 8.000đ/học sinh/1tiết (đối với lớp có sĩ số dưới 40 học sinh).

- Mức chi: theo đúng quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ

c. Các khoản thu khác (thu tự nguyện)

* **Bảo hiểm thân thể:**

Cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia và tự nguyện chọn công ty bảo hiểm, mức thu sao cho phù hợp với từng học sinh.

* **Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Thu theo tinh thần cha mẹ học sinh của từng lớp tự nguyện đóng góp.

3- Dự kiến các khoản thu năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo;

a- Thu theo quy định

* **Thu học phí:** (Nghị quyết số 02/2024 NQ-HĐND thành phố Hà Nội ngày 29/3/2024)

- Mức thu: 95.000đ/học sinh/tháng (Thu 9 tháng/năm học)

- Đối tượng học sinh được miễn giảm học phí: Thực hiện theo quy định (Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

* **Bảo hiểm y tế học sinh:**

- Tiền bảo hiểm y tế theo thông báo số 72/BHXH-TST ngày 21/8/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Đông Anh về hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2024-2025 như sau:

Thời điểm thu tiền BHYT của học sinh từ tháng 11/2024.

+ Đối với khối 10, 11: Mức thu: $2.340.000đ \times 4.5\% \times 70\% = 73.710$ đồng/tháng $\times 12$ tháng = 884.520 đồng/học sinh (Giá trị thẻ từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

+ Đối với khối 12: Mức thu: 73.710 đồng $\times 9$ tháng = 663.390 đồng/ học sinh (Giá trị thẻ từ 01/01/2025 đến 30/09/2025)

b. Các khoản thu khác (thu thỏa thuận)

*** Dịch vụ nước uống học sinh:** Căn cứ Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của Thành phố Hà Nội;

- Mức thu: 12.000đ/học sinh/tháng (thu 9 tháng học)

*** Dạy thêm, Học thêm:**

Căn cứ vào Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Mức thu: 7.000đ/học sinh/1 tiết (đối với lớp có sĩ số từ 40 học sinh trở lên).

- Mức chi: theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

*** Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa:**

Căn cứ Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của Thành phố Hà Nội.

- Mức thu: 13.000đ/học sinh/giờ dạy.

- Mức chi: theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

c. Các khoản thu khác (thu tự nguyện)

*** Bảo hiểm thân thể:**

Cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia và tự nguyện chọn công ty bảo hiểm, mức thu sao cho phù hợp với từng học sinh.

*** Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Thu theo tinh thần cha mẹ học sinh của từng lớp tự nguyện đóng góp.

3 - Các khoản chi theo từng năm học:

Chi lương năm học 2023-2024:	14.938 triệu đồng
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn năm học 2023-2024:	1.696 triệu đồng
Thu nhập tăng thêm CBGVNV năm học 2023-2024: mức cao nhất: 12.000.000 đồng, mức thấp nhất: 7.000.000 đồng.	
Mức chi thường xuyên /1 học sinh:	9.600.000đ/hs/năm
Mua sắm, sửa chữa năm học 2023-2024:	434 triệu đồng.

a - Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho học sinh đúng đối tượng chính sách quy định hiện hành.

b - Kết quả kiểm toán: Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

- Triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10,11; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Làm tốt công tác quản lý trên tinh thần “Bám sát cơ sở - Kỷ cương trong quản lý - Thực chất trong đánh giá”. BGH tích cực tham gia dự giờ, thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy và học của nhà trường. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng có hiệu quả mạng internet. Đổi mới công tác thi đua, tạo nên phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong trường và ngành.

- Thực hiện hiệu quả công tác phát triển trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; rà soát, kiểm kê lại đồ dùng dạy học hiện có, sắp xếp bảo quản và sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học phục vụ cho các khối lớp. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục để xây dựng, cải tạo cảnh quan xây dựng trường học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng: “Nhà trường văn hóa- Nhà giáo mẫu mực- Học sinh thanh lịch”; phong trào: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sống và làm việc tự học và sáng tạo”; phong trào: “Nhà trường cùng chung tay phát triển – Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”; phong trào “Cô giáo người mẹ hiền- Giỏi việc trường- Đảm việc nhà ”

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

Hiệu trưởng



Lê Văn Chung